

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2021

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Luân và ông Hg Công Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhung - Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 00 phút, ngày 30/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 123/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24/12/2020 về việc “*Hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 28/5/2021; Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 01/2021/TB-TA ngày 10 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tổng Thị L. Sinh ngày: 27/11/1972. Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú hiện tại: Thôn C, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thái C. Sinh ngày: 24/4/1970. Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Tại phiên tòa hôm nay có mặt cháu Nguyễn Thái H. Sinh ngày: 01/5/2010. Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú hiện tại: Thôn C, xã S, huyện H Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. (Là con chung của chị Tổng Thị L và anh Nguyễn Thái C).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Tổng Thị L trình bày:*

** Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tổng Thị L và anh Nguyễn Thái C kết hôn với nhau vào ngày 03/3/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị L và anh C sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn, anh C luôn có thái độ thiếu tôn trọng và đánh đập chị L dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, trầm trọng, đỉnh điểm là ngày 27/12/2019 nên chị L quyết định

sống ly thân với anh C cho đến nay. Sau thời gian sống ly thân, chị Tổng Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Tổng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Thái C.

* *Về quan hệ con chung*: Quá trình sống chung giữa chị Tổng Thị L và anh Nguyễn Thái C có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thái H, sinh ngày 01/5/2010. Hiện tại, cháu H đang sinh sống cùng chị L tại Thôn C, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tổng Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Thái C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

* *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Quá trình sống chung chị Tổng Thị L và anh Nguyễn Thái C không có tài sản chung. Không vay nợ ai và cũng không có người nào vay nợ chị L, anh C tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai và tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Thái C trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Thái C và chị Tổng Thị L kết hôn với nhau vào ngày 03/3/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn anh C và chị L sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị L nợ nần, anh C góp ý chị L không nghe nên vào ngày 27/12/2019 chị L quyết định đưa con trai là cháu Nguyễn Thái H về sinh sống tại xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Hiện tại, sau thời gian sống ly thân anh Nguyễn Thái C xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tổng Thị L.

- *Về quan hệ con chung*: Quá trình sống chung giữa anh Nguyễn Thái C và chị Tổng Thị L có 01 người con chung: Cháu Nguyễn Thái H, sinh ngày 01/5/2010. Anh Nguyễn Thái C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thái H đến khi cháu H đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Tổng Thị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Quá trình sống chung anh Nguyễn Thái C và chị Tổng Thị L không có tài sản chung. Hiện tại, anh C, chị L không vay nợ ai và cũng không có người nào vay nợ anh chị tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại đơn trình bày ngày 06/3/2021 cũng như tại phiên tòa hôm nay cháu Nguyễn Thái H (Là con chung của chị Tổng Thị L và anh Nguyễn Thái C) trình bày*: Nếu chị Tổng Thị L và anh Nguyễn Thái C ly hôn thì cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ (chị Tổng Thị L) vì kể từ ngày 27/12/2019 chị L, anh C sống ly thân nhau đến nay thì cháu H sống cùng chị L, chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và đảm bảo mọi điều kiện vật chất và tinh thần cho cháu H học tập và phát triển mọi mặt.

* *Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm*:

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay thấy rằng Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định tư cách pháp lý của đương sự theo đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; Thụ lý vụ án và thời hạn gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định tại các Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự; lập hồ sơ vụ án theo đúng Điều 204 Bộ luật tố tụng dân sự; tổ chức hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ theo đúng quy định tại Điều 205, 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự; xác minh thu thập chứng cứ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự và thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án như nguyên tắc xét xử, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục hỏi tại phiên tòa, thủ tục tranh luận tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Tổng Thị L chấp hành đúng pháp luật, còn bị đơn anh Nguyễn Thái C không có mặt tại Tòa án theo đúng thời gian đã thông báo để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải; vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do là chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại khoản 16 Điều 70, khoản 1 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc Tòa án tiếp tục xét xử và ra Bản án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

- *Về đường lối giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Tổng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Thái C.

+ *Về quan hệ con chung*: Chấp nhận yêu cầu của chị Tổng Thị L giao cháu Nguyễn Thái H, sinh ngày 01/5/2010 cho chị Tổng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

+ *Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Tổng Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Thái C phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Thái C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Chị Tổng Thị L và anh Nguyễn Thái C không có tài sản chung. Không có nợ chung và không có người nào vay nợ chị L, anh C tài sản gì nên chị L, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

+ *Về án phí*: Chị Tổng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Tổng Thị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thái C. Anh C có nơi cư trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tổng Thị L đã có bản khai, bản lấy lời khai trình bày quan điểm giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tố tụng và cũng đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra, giao nộp tiếp cận chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chị Tổng Thị L đã chấp hành đầy đủ, còn bị đơn anh Nguyễn Thái C không thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự đó là không có mặt tại Tòa án theo đúng thời gian đã thông báo để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải; vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thái C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tổng Thị L kết hôn với anh Nguyễn Thái C vào ngày 03/3/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị L, anh C sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo trình bày của chị L là do kinh tế khó khăn, anh C thường xuyên chửi bới, thiếu tôn trọng và đánh đập chị L. Dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt trầm trọng đỉnh điểm là vào ngày 27/12/2019 nên chị L quyết định sống ly thân anh C từ đó cho đến nay. Sau thời gian sống ly thân, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh C. Còn anh Nguyễn Thái C trình bày anh C và chị L kết hôn với nhau vào ngày 03/3/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị L, anh C sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nhưng nguyên nhân mâu thuẫn không phải như chị L trình bày mà nguyên nhân chính là do chị L nợ nần, anh C góp ý nhưng chị L không nghe dẫn đến chị L quyết định sống ly thân với anh C từ ngày 27/12/2019 cho đến nay. Hiện tại, anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Tổng Thị L và anh

Nguyễn Thái C được xác lập trên cơ sở H toàn tự nguyện, có đăng lý kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị Tổng Thị L và anh Nguyễn Thái C được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, dù chị Tổng Thị L và anh Nguyễn Thái C không đồng nhất về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng xét đến cùng thì nguyên nhân cũng bắt đầu từ sự bất đồng về quan điểm sống, giữa chị L và anh C không có sự thấu hiểu, quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau nên dù đã được hàn gắn nhưng mâu thuẫn vẫn không có kết quả mà ngày càng gay gắt và trở nên trầm trọng. Điều đó được thể hiện qua thời gian chị L, anh C sống ly thân cũng như trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án, giữa hai anh chị không gặp gỡ, trao đổi, bàn bạc và có ý hàn gắn tình cảm với nhau. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của chị Tổng Thị L và anh Nguyễn Thái C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, anh Nguyễn Thái C đã đồng ý ly hôn với chị Tổng Thị L nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tổng Thị L đối với anh Nguyễn Thái C.

[4] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị Tổng Thị L và anh Nguyễn Thái C có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thái H, sinh ngày 01/5/2010. Hiện tại cháu H đang sống cùng chị Tổng Thị L. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thái C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thái H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh C không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Thái H đã trên 7 tuổi, cháu H đã có văn bản trình bày nguyện vọng cũng như tại phiên tòa hôm nay cháu H trình bày nguyện vọng tha thiết được ở cùng mẹ (chị L) vì từ trước đến nay chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Nguyễn Thái C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thái H là nguyện vọng chính đáng nhưng theo lời trình bày của cháu Nguyễn Thái H trình bày kể từ thời điểm anh Nguyễn Thái C, chị Tổng Thị L xảy ra mâu thuẫn gay gắt và quyết định sống ly thân nhau cho đến nay cũng như trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án anh Nguyễn Thái C chỉ có đôi lần gọi điện hỏi thăm cháu Nguyễn Thái H chứ không gặp, không có sự quan tâm, chăm sóc, tình yêu thương dành cho cháu H. Hơn nữa, tại phiên tòa hôm nay cháu Nguyễn Thái H tha thiết được ở với mẹ (chị Tổng Thị L) vì mẹ (chị Tổng Thị L) là người quan tâm, chăm sóc và trực tiếp nuôi dưỡng cháu, mẹ mới là người đảm bảo mọi điều kiện cho cháu về vật chất, tinh thần để cháu vui chơi và học tập tốt nhất. Còn chị Tổng Thị L cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thái H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của cháu Nguyễn Thái H là H toàn chính đáng và để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu Nguyễn Thái H thì cần giao cháu Nguyễn Thái H cho chị Tổng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tổng Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Thái C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại, chị Tổng Thị L có nghề nghiệp và có mức thu nhập bình quân ổn định nên chị Tổng Thị L khẳng định đảm

bảo mọi mặt đối với việc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế H. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị Tổng Thị L là H toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tổng Thị L và anh Nguyễn Thái C đều trình bày chị L, anh C không có tài sản chung. Không có nợ chung và cũng không có người nào vay nợ anh, chị tài sản gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Chị Tổng Thị L phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 ; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 8; Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016, xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Tổng Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Thái C.

* Về quan hệ con chung: Giao chị Tổng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thái H, sinh ngày 01/5/2010 đến khi cháu Nguyễn Thái H đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thái C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tổng Thị L.

Anh Nguyễn Thái C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về án phí: Buộc chị Tổng Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004865, ngày 24/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí chị Tổng Thị L đã nộp đủ.

* Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Tổng Thị L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/6/2021). Bị đơn anh Nguyễn Thái C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA Dân sự H;
- UBND xã S, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung

